

BÀI 9. NHẬT BẢN

NỘI DUNG GHI BÀI

I/ Tình hình Nhật Bản sau chiến tranh

- Là nước bại trận bị tàn phá nặng nề, xuất hiện nhiều khó khăn lớn: nạn thất nghiệp trầm trọng (13 triệu người), thiếu thốn lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng...
- Dưới chế độ chiếm đóng của Mĩ nhiều cải cách dân chủ đã được tiến hành như: ban hành Hiến pháp mới năm 1946, thực hiện cải cách ruộng đất, xoá bỏ chủ nghĩa quân phiệt, trừng trị tội phạm chiến tranh, ban hành quyền tự do dân chủ (Luật công đoàn, nam nữ bình đẳng)

II/ Nhật Bản khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh

1. Thành tựu

- Từ đầu những năm 50 đến đầu những năm 70 thế kỉ XX, kinh tế Nhật Bản “phát triển thần kì” với những thành tựu chính: tốc độ tăng trưởng công nghiệp bình quân hàng năm trong những năm 50 là 15%, những năm 60 là 13,5%. Tổng sản phẩm quốc dân năm 1950 là 20 tỉ USD, năm 1968 là 183 tỉ USD đứng thứ hai thế giới sau Mĩ (830 tỉ USD).
- Cùng với Mĩ, Tây Âu. Nhật Bản trở thành 1 trong ba trung tâm kinh tế tài chính của thế giới

2. Nguyên nhân sự phát triển thần kì của nền kinh tế Nhật

- Con người Nhật Bản được đào tạo chu đáo có ý chí vươn lên
- Vai trò của nhà nước trong việc đề ra các chiến lược phát triển kinh tế
- Sự quản lý có hiệu quả của các công ty, xí nghiệp Nhật
- Biết áp dụng thành tựu khoa học – công nghệ
- Chỉ dành 1% tổng sản phẩm quốc dân cho chi phí quân sự

Bài 10 : CÁC NƯỚC TÂY ÂU

I. Tình hình chung

1. Về kinh tế

- Sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, các nước Tây Âu bị tàn phá nặng nề đã nhận viện trợ kinh tế của Mĩ theo kế hoạch “Mác-san”.
- Năm 1948-1951, có 16 nước nhận viện trợ khoảng 17 tỉ USD, kinh tế được phục hồi, nhưng các nước Tây Âu ngày càng phụ thuộc vào Mĩ.

2. Về chính trị

Chính phủ các nước Tây Âu tìm cách thu hẹp các quyền tự do dân chủ, xoá bỏ cải cách tiến bộ, ngăn cản phong trào công nhân và dân chủ, củng cố thế lực của giai cấp tư sản cầm quyền...

3. Về đối ngoại

- Nhiều nước Tây Âu đã tiến hành các cuộc chiến tranh tái chiếm thuộc địa.

- Trong chiến tranh lạnh tham gia khối quân sự NATO nhằm chống Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu

- Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Đức thành lập 2 nhà nước: Cộng hoà Liên bang Đức và Cộng hoà Dân chủ Đức. Tháng 10/1990 nước Đức thống nhất, là quốc gia có tiềm lực kinh tế và quân sự mạnh nhất Tây Âu.

II. Sự liên kết khu vực

Thời gian	Các tổ chức liên kết
Tháng 4/1951	“ Cộng đồng than thép châu Âu” được thành lập gồm 6 nước Pháp, Đức, Italia, Bỉ, Hà Lan, Luc-xăm-pua
Tháng 3/1957	Sáu nước trên thành lập “Cộng đồng năng lượng nguyên tử châu Âu” và “Cộng đồng kinh tế châu Âu”; chủ trương xoá bỏ hàng rào thuế quan, tự do lưu thông hàng hoá, tư bản và nhân công giữa 6 nước
Tháng 7/1967	Ba cộng đồng trên sát lập thành cộng đồng châu Âu (EC)
Tháng 12/1991	Các nước EC họp Hội nghị cấp cao tại Ma-a-xtơ-rích (Hà Lan) quyết định: đổi tên “ Cộng đồng châu Âu” (EC) thành Liên minh châu Âu (EU)
1/1/1999	Đồng tiền chung châu Âu được phát hành (EURO)
Liên minh châu Âu là liên minh kinh tế - chính trị lớn nhất thế giới với 25 nước thành viên (năm 2004)	